

# MC-DUR 111 D

Nhựa epoxy hai thành phần gốc nước dùng để bảo dưỡng, ngâm tẩm và bảo vệ bê tông.

## TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Có độ bám dính tốt trên các bề mặt gốc khoáng chất - khô hoặc có độ ẩm thấp.
- Chịu được tiếp xúc với nước, axit pha loãng và dung dịch kiềm, cũng như nhiều hóa chất hữu cơ (xem bảng kháng hóa chất).
- Có lựa chọn: Dạng thẩm thấu trong suốt hoặc dạng sơn phủ có màu hoặc kết hợp lớp chống trượt.
- Kháng mài mòn tốt.
- Lớp sơn phủ bảo vệ bề mặt bê tông trong quá trình ninh kết và sau khi ninh kết hoàn toàn.
- Phủ được vết rạn nứt tĩnh dạng li ti.

## LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Lớp phủ trong suốt hoặc có màu cho các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Bảo dưỡng và ngâm tẩm bê tông tươi.
- Sơn phủ thích ứng về mặt phản quang cho các chất nền gốc khoáng có khả năng chịu ứng suất cơ học và hóa học.
- Lớp phủ sàn có khả năng kháng xăng dầu cho bãi đỗ xe, nhà để xe, cửa hàng bách hóa, nhà máy rửa xe và các bề mặt bên trong khác.
- Để sử dụng trong các khu công nghiệp hoặc tương tự.
- Chứng nhận đánh giá REACH (Châu Âu) về thành phần hoá học được sử dụng trong điều kiện hít thở và thi công thường xuyên.

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- **Chuẩn bị bề mặt / Pha trộn:** Vui lòng xem qua “Hướng dẫn sử dụng tổng quát”: “Sàn công nghiệp – yêu cầu về bề mặt và chuẩn bị bề mặt” và “Nhựa tổng hợp”.
- **Thi công:** **MC-DUR 111 D** có thể thi công bằng cọ, con lăn hoặc kỹ thuật phun chân không và không được thêm nước. Chất nền gốc khoáng được sơn lót bằng **MC-DUR 111 D** trong suốt và sau đó được phủ bằng hai lớp **MC-DUR 111 D** sắc tố. Các lớp phải được thi công nhanh chóng và liền mạch. Thời gian kết thúc ứng dụng không thể được xác định bởi sự tăng lên của độ nhớt so với lúc ban đầu. Do đó, **MC-DUR 111 D** không được sử dụng sau tuổi thọ chỉ định. Để đảm bảo độ khô tối ưu, điều kiện cho phép: nhiệt độ bề mặt và không khí tối thiểu là 10°C và độ ẩm tương đối 85%. Khoảng cách giữa các bước thi công không được quá 48 giờ (ở nhiệt độ 25°C).
- **Thi công chống trơn trượt:** Pha trộn thêm **MC-Anti Slip 50** theo tỉ lệ 3% trọng lượng của **MC-DUR 111 D**. Thi công bằng chổi cao su, lăn lu hai chiều và loại rulo lông ngắn.
- **Thông tin tổng quát:** Định mức, thời gian thi công, thời gian cho phép đi bộ và thời gian ninh kết đầy đủ phụ thuộc vào nhiệt độ, đặc điểm và điều kiện nơi thi công. Việc trộn 2 thành phần phải được giám sát chặt chẽ. Vui lòng xem tờ rơi “Hướng dẫn sử dụng tổng quát – Nhựa tổng hợp” để biết thêm. Liên quan đến tính nhất quán của màu sắc của vật liệu, vui lòng tham khảo thông tin “Hướng dẫn sử dụng tổng quát – Nhựa tổng hợp”. Tiếp xúc với hóa chất và tia UV có thể làm thay đổi màu sắc (nhưng không ảnh hưởng tới chất lượng và khả năng sử dụng của lớp phủ). Bề mặt có thể bị mài mòn, cào xước dưới tác động của cơ học và hóa học. Khuyến cáo nên kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE

TP. Hà Nội: 814/3 Đường Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

TP. Đà Nẵng: 91 Lê Văn Duyệt, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

TP.HCM: Số Y13, Đường 29, KDC Phước Kiên A, X. Phước Kiên, H. Nhà Bè, TP.HCM

Email: info@mcbifi-bauchemie.vn | Website: www.mcbifi-bauchemie.com



BE SURE. BUILD SURE.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Giá trị*	Giá trị*	Ghi chú
		MC-DUR 111 D trong suốt	MC-DUR 111 D có màu	
Tỷ lệ trộn	Theo khối lượng	3 : 1	4 : 1	Chất nhựa : Chất đóng rắn
Tỉ trọng	g/cm <sup>3</sup>	~ 1.070	~ 1.300	
Độ nhớt	mPa.s	~ 400	~ 2,000	
Thời gian thi công	phút	~120	~120	
Thời gian cho phép đi bộ	giờ	> 12	> 12	
Thời gian để hoàn tất ninh kết	ngày	7	7	
Điều kiện thi công	°C	≥ 10 - ≤ 40	≥ 10 - ≤ 40	Không khí, vật liệu, nhiệt độ bề mặt
	%	≤ 85	≤ 85	Độ ẩm tương đối
	K	3	3	Trên điểm sương
Định mức	g/m <sup>2</sup>	100 - 150	150 - 300	Mỗi lớp sơn phủ
Độ dày của lớp	µm	~ 100	~ 135	Ở định mức 250 g/m <sup>2</sup>

\* Các thông số kỹ thuật đều dựa trên 21°C ± 2°C và 50% độ ẩm tương đối.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Đặc tính sản phẩm	MC-DUR 111 D trong suốt	MC-DUR 111 D có màu
Chất tẩy rửa	Nước	Nước
Màu sắc	Trong suốt	MC-Grey, xám đậm, xám nhạt; Theo bảng màu RAL; Màu sắc khác theo yêu cầu.
Đóng gói	Bộ 5 kg hoặc 25 kg	Bộ 5 kg hoặc 25 kg
Lưu trữ	Có thể lưu trữ ít nhất 12 tháng đối với các gói chưa mở nơi lạnh (trên âm 5°C dưới 20°C) và khô ráo. Tránh băng giá.	
Tiêu hủy	Các thùng được phải được sử dụng hết hoàn toàn, tuân thủ quy định của địa phương.	
Quy định EU 2004/42 (tiêu chuẩn sơn trang trí)	RL2004/42/EG All/j (140g/l) < 140g/l VOC	

**Khuyến cáo an toàn:** Vui lòng lưu ý các thông tin an toàn và khuyến cáo được đưa ra trên nhãn bao bì và các tờ thông tin an toàn.

**Lưu ý:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 01/2024. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.